

Bản án số: 237/2026/HS-PT

Ngày: 13-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Đặng Hồng Sơn.

2/ Bà Mai Trần Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2026/HSPT ngày 06/02/2026 đối với bị cáo Lê Kim C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 256/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Kim C; sinh ngày 20/4/1987 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Khu phố P, xã N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: P, chung cư K, số F H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phóng viên; Đảng phái chính trị: Đảng viên Đ (Đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 123-QĐ/ĐU ngày 31/12/2025 của Đảng ủy xã N, tỉnh Thanh Hóa); trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim T và bà Hoàng Thị T1; có vợ tên Phan Thị D và có 02 con cùng sinh vào năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2024 đến ngày 23/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Kim C: Ông Trần Minh C1, Luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Lương Diệu T2, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Kim C là phóng viên của Tạp chí Doanh nghiệp và Thương hiệu Nông thôn phụ trách khu vực miền N và được phân công viết bài cho các chuyên mục (Doanh nghiệp, bất động sản, thương hiệu, nông thôn, y tế, ...). Về quy trình của tòa soạn Tạp chí “Doanh Nghiệp và Thương hiệu Nông thôn” như sau: Khi phóng viên viết bài xong sẽ gửi lên cấp trưởng ban kèm tài liệu, sau đó trưởng ban trình lên ban biên tập là ông Nguyễn Trung T3 (cố vấn tòa soạn) để xem xét, nếu nội dung bài báo nằm trong phạm vi được ủy quyền bởi Tổng biên tập thì ông T3 sẽ duyệt còn nếu nằm ngoài phạm vi thì sẽ trình lên ông Nguyễn Nam T4 (Tổng biên tập) để xem xét duyệt nếu bài hợp lệ. Khi bài viết được đăng nếu muốn sửa nội dung thì quy trình là phóng viên sẽ tiếp nhận từ cá nhân, tổ chức có mong muốn sửa nội dung bài viết và báo trưởng ban, trưởng ban tiếp tục báo cáo ban biên tập để duyệt đăng bài.

Vào ngày 08/10/2024, bị cáo C nhận thông tin từ người khác phản ánh cơ sở làm đẹp Iris Premium, địa chỉ D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) do bà Đặng Thị Phương T5 là chủ cơ sở có dấu hiệu hoạt động không đúng quy định pháp luật về dịch vụ làm đẹp, tiêm detox giảm mỡ, cơ sở hoạt động không đủ giấy phép hoạt động, bị cáo C thu thập dữ liệu quảng cáo trên mạng và đến trực tiếp cơ sở để thu thập thông tin. Sau đó, bị cáo C liên hệ qua số điện thoại (lấy trên trang mạng) để xác minh thông tin khách quan đa chiều thì gặp được người tên Tưởng Minh T6 (là thư ký của bà T5), bị cáo C tự giới thiệu là phóng viên Tạp chí Doanh nghiệp và Thương hiệu Nông thôn và trình bày những nội dung để xác minh với đối tượng T6 thì đối tượng T6 yêu cầu kết bạn Zalo, đồng thời cung cấp nội dung phản ánh qua Zalo. Bị cáo C đồng ý kết bạn và gửi nội dung phản ánh qua zalo thì đối tượng T6 nói vài tiếng sau sẽ có người liên hệ lại. Sau đó, đối tượng T6 báo cho bà T5 thì bà T5 nhắn cho anh Lê Thanh T7 (nhân viên của cơ sở) để nhờ bị cáo Lương Diệu T2 (là cộng tác viên của báo V) liên hệ với bên tạp chí nên đối tượng T7 sử dụng tài khoản telegram “Kyan Le” nhắn tin cho bị cáo T2 biết và nhờ bị cáo T2 liên hệ, tìm cách liên hệ xử lý thì bị cáo T2 đồng ý.

Sau đó, bị cáo T2 gọi điện thoại cho bị cáo C cho biết bị cáo T2 đang hỗ trợ cho cơ sở I muốn trao đổi thông tin với bị cáo C, bị cáo C cũng chỉ trả lời những nội dung câu hỏi như đã nói với đối tượng T6. Ngày 12/10/2024, bị cáo T2 gọi và nhắn tin qua Z hẹn bị cáo C đi uống cà phê tại quán H số B A, phường P, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Khi gặp bị cáo C thì bị cáo T2 nói bị cáo C không đăng bài phản ánh về cơ sở được không, nếu được thì cơ sở sẽ hỗ trợ chi phí 20.000.000

đồng (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) thì bị cáo C trả lời bài viết đã được bị cáo C gửi về tòa soạn vào ngày 11/10/2024, còn việc đăng tải không phải là quyền của bị cáo C nên đề báo lại việc tòa soạn đã đăng bài chưa.

Sáng ngày 13/10/2024, bị cáo T2 nhắn tin và gọi điện nhưng bị cáo C bận việc nên không nghe máy. Sau đó, bị cáo C truy cập vào tạp chí thì mới biết bài viết phản ánh về cơ sở làm đẹp Iris Premium của bị cáo C được đăng lên trên Tạp chí Doanh nghiệp và Thương hiệu Nông thôn với tiêu đề: “Công ty TNHH I1 có dấu hiệu hoạt động không đúng quy định pháp luật?” với bút danh của bị cáo C là “Song Phương” nên bị cáo C nhắn tin cho bị cáo T2 nói bài đã được đăng rồi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo T2 gửi cho đối tượng T7 đường link “<https://doanh nghiệpthuonghieuvn/cong-ty-tnhh-iris-premium-co-hoat-dong-dung-quy-dinh1-p60442.html>” của tạp chí Doanh nghiệp và Thương hiệu Nông thôn với bài đăng châm biếm việc chăm sóc sắc đẹp của Công ty và có sử dụng hình ảnh của Công ty. Đối tượng T7 báo cho bà T5 thì bà T5 nhờ anh T7 liên hệ bị cáo T2 giúp đỡ. Sau đó, bị cáo T2 liên hệ nói bị cáo C giúp hỗ trợ bên cơ sở (hàm ý là đừng viết bài nữa) thì bị cáo C đồng ý nên khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T2 nhắn tin thông báo đã liên hệ được bị cáo C nhờ gỡ bài viết và cho biết bị cáo C nói phía tòa soạn sẽ gỡ bài với chi phí 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) còn bị cáo C thì chưa có gì nên đối tượng T7 báo lại cho bà T5 thì bà T5 đồng ý số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) (bị cáo T2 khai việc báo cho anh T7 chi phí chỉnh sửa bài viết là số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để phòng hờ, nhưng có thỏa thuận trả lại cho đối tượng T7 nếu bên tòa soạn giảm chi phí). Ngày 14/10/2024, bị cáo C lên trang Web của Sở Y tế Thành phố H để xem danh sách các cơ sở thẩm mỹ (S) được cấp phép hoạt động trên địa bàn Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo C không thấy có tên cơ sở Iris Premium nên bị cáo C nhắn tin cho bị cáo T2 hỏi bên cơ sở có giấy phép hoạt động chưa sao bị cáo C tìm trên trang web của Sở Y tế không thấy thì bị cáo T2 nói không nắm thông tin này. Ngày 15/10/2024, bị cáo C tiếp tục liên hệ với bị cáo T2 qua Zalo và hỏi bị cáo T2 việc có liên hệ Sở Y tế Thành phố H về việc danh sách cơ sở nhưng bị cáo T2 chưa trả lời.

Đến ngày 16/10/2024, bị cáo T2 và bị cáo C nhắn tin, gọi thoại qua Z trao đổi và nhờ bị cáo C gỡ bài viết xuống vì thông tin ảnh hưởng uy tín của cơ sở thì bị cáo C nói không có thẩm quyền và sẽ xin ý kiến phía tòa soạn. Sau đó, bị cáo C liên hệ ông Trần Đô T8 (Trưởng ban điện tử của Tạp chí) thì ông T8 cho biết nếu doanh nghiệp mong muốn cần hỗ trợ thì sẽ thay bài viết “PR” hoặc chỉnh sửa nội dung bài viết cũ. Bị cáo C báo cho bị cáo T2 thì bị cáo T2 đồng ý chọn chỉnh sửa nội dung bài viết và bị cáo C cũng nói bị cáo T2 muốn chỉnh sửa nội dung như thế nào thì gửi cho bị cáo C để bị cáo C biên tập lại và gửi lại cho bị cáo T2 xem. Lúc này, bị cáo T2 đề xuất hỗ trợ tiền gấp đôi là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Khoảng 17 giờ ngày 16/10/2024, bị cáo T2 gọi cho đối tượng T7 để chỉnh sửa bài viết và gửi cho đối tượng T7 01 file word bị cáo T2 đã soạn sẵn các ý chỉnh sửa về tiêu đề, sapo, lọc hình ảnh và viết tắt tên công ty nên đối tượng T7 gửi cho bà T5 xem và chỉnh sửa.

Bị cáo T2 hỏi anh T7 cho bị cáo C bao nhiêu thì anh T7 báo cho bà T5 nên bà T5 đồng ý cho bị cáo C 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau đó, bị cáo C tiến hành sửa tên cơ sở và tên công ty thành tên viết tắt “IP”, sửa tên tiêu đề bài viết, bỏ tên người đại diện theo pháp luật là bà Đặng Thị Phương T5, bỏ địa chỉ thông tin Công ty, bỏ hình ảnh và thay bằng hình ảnh minh họa, gỡ từ khóa. Sau khi sửa xong, bị cáo C gửi cho ông Trần Đô T8 là trưởng ban điện tử của tạp chí bài viết tiêu đề “Một cơ sở làm đẹp có dấu hiệu hoạt động trái quy định của pháp luật? với bút danh Song P và cũng gửi cho bị cáo T2 xem.

Sáng ngày 17/10/2024, bài viết chỉnh sửa được đăng lại trên tạp chí Doanh Nghiệp và Thương hiệu Nông thôn thì bị cáo C gửi đường link cho bị cáo T2 kiểm tra, đến trưa cùng ngày bị cáo T2 gọi cảm ơn và hẹn gặp tại quán H số B Ấ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo T2 điện thoại báo cho đối tượng T7 biết đã hẹn được bị cáo C và nói đối tượng T7 chuẩn bị tiền để đi gặp bị cáo C, bị cáo C chỉ nhận tiền mặt, không nhận chuyển khoản. Sau đó, anh T7 nói với T5 là sợ bị cáo C không đồng ý nhận 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nên cần đưa thêm cho đối tượng T7 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nhưng sau đó bà T5 nói đối tượng T6 chỉ chuyển khoản cho anh T7 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng) nên đối tượng T6 dùng tài khoản cá nhân của đối tượng T6 mở tại ngân hàng TMCP Đ1 (B). Anh T7 rút tiền nhưng không kiểm tra lại số tiền đối tượng T6 đã chuyển mà nghĩ đã rút đủ 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng) nên anh T7 lấy 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) cho vào 01 phong bì, còn 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho vào 01 phong bì (không đếm tiền). Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh T7 đến quán cà phê số cà phê H số B Ấ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bị cáo T2 và đưa cả 02 phong bì cho bị cáo T2 rồi nói phong bì 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho tòa soạn và 01 phong bì có 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) cho bị cáo C. Bị cáo T2 hỏi sao phần của bị cáo C nhiều vậy thì đối tượng T7 nói để phòng hờ khi bị cáo C không đồng ý. Thấy vậy, bị cáo T2 không đồng ý nên rút ra 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đưa lại cho đối tượng T7. Sau đó, bị cáo T2 nói do bị cáo C để phòng và không muốn gặp gỡ ai ngoài bị cáo T2 nên đối tượng T7 đi ra một bàn khác ngồi. Khoảng 30 phút sau, bị cáo T2 kiểm tra thấy phong bì của tòa soạn chỉ có 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) nên báo cho đối tượng T7 biết thì đối tượng T7 mới kiểm tra số dư thấy đối tượng T6 chỉ chuyển số tiền 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng). Lúc này, đối tượng T7 cầm 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đưa lại cho bị cáo T2 thì bị cáo T2 kẹp vào tờ giấy và để riêng trên bàn ngay vị trí ngồi. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị cáo C đến, bị cáo C và bị cáo T2 nói chuyện khoảng 30 phút thì bị cáo T2 đẩy 02 phong bì tiền có số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) cho bị cáo C thì một lúc sau bị Công an kiểm tra, phát hiện phong bì có 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng).

Trước đó, khoảng 14 giờ ngày 17/10/2024, bà T5 đến Công an P2, Quận C, (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc bị cáo Lê Kim C yêu cầu

đưa 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng) mới gỡ bài đăng và sẽ lấy tiền mặt tại điểm hẹn là quán H địa chỉ số B A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhận được tin báo, Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh nắm vụ việc và đã triển khai lực lượng xuống hiện trường sau đó phát hiện và mời bị cáo Lê Kim C và bị cáo Lương Diệu T2 về trụ sở làm việc. Ngoài ra, bà T5 còn tố cáo sự việc vào ngày 05/8/2024, bị đối tượng Lê Văn P1 nhà báo “Góc khuất thẩm mỹ” liên hệ qua Facebook đăng bài viết và dựng video mục đích bôi nhọ, hạ uy tín gây ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu chuyển 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) mới gỡ bài đăng. Ngày 21/9/2024, cơ sở tiếp tục bị báo “Tuổi trẻ và Thủ đô” có hành vi viết bài phản ánh về các sai phạm của Công ty TNHH I1 sau đó thông qua bị cáo T2 để ký hợp đồng truyền thông với số tiền 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng) nhằm chỉnh sửa bài viết đã đăng.

Ông Trần Đô T8 khai: ông T8 là trưởng ban điện tử thuộc tạp chí Doanh nghiệp và Thương hiệu Nông thôn, bị cáo C là phóng viên của tạp chí và thuộc ban điện tử do ông T8 quản lý. Đối với bài viết tiêu đề “Công ty TNHH I1 có dấu hiệu hoạt động không đúng quy định của pháp luật” với bút danh Song P được đăng trên mục sống khỏe của tạp chí ngày 11/10/2024 là do bị cáo C viết. Khoảng 09 giờ ngày 17/10/2024, bị cáo C gửi qua Zalo nhờ ông T8 sửa lại bài viết ngày 11/10/2024 với nội dung từ tên “Công ty TNHH I1 có dấu hiệu hoạt động không đúng quy định của pháp luật” thành tên bài “Một cơ sở làm đẹp có dấu hiệu hoạt động không đúng với quy định của pháp luật”. Ông T8 có đọc và kiểm tra không thấy thay đổi nội dung bỏ hoàn toàn địa chỉ công ty, viết tắt tên công ty, gỡ 06 từ khóa và thay đổi hình ảnh chụp của công ty TNHH I1 nhưng ông T8 thấy bản chất không thay đổi nên gửi bài cho ông Nguyễn Trung T3 là cố vấn cao cấp của Tổng biên tập qua Zalo. Nếu ông T3 đồng ý thì sẽ cho xuất bản còn nếu ông T3 không đồng ý thì sẽ trực tiếp sửa trên bài gốc và cập nhật lại trên hệ thống quản trị nội dung (CMS) sau đó sẽ tự đăng bài. Ông T8 không biết việc các bị cáo C và T2 thỏa thuận chỉnh sửa bài viết và không bàn bạc, thỏa thuận với bị cáo C về việc nhận vụ lợi là số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) khi chỉnh sửa nội dung của bài đăng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo Lương Diệu T2 và Lê Kim C đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, phù hợp với chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 256/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Kim C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Nhận hối lộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đề thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/10/2024 đến ngày 23/01/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt bị cáo Lương Diệu T2, tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/01/2026, bị cáo Lê Kim C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 20/01/2026, bị cáo Lê Kim C có đơn sửa đổi, bổ sung kháng cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lê Kim C về tội “Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 354 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo của bị cáo Lê Kim C, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để tuyên bị cáo mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là phù hợp và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết nào thể hiện bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Trần Minh C1 bào chữa cho bị cáo Lê Kim C như sau:

Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Lê Kim C được hưởng án treo, bởi lẽ bị cáo không chủ động yêu cầu nhận lợi ích vật chất từ Công ty TNHH I1, mà do Công ty C2 liên hệ với bị cáo để chỉnh sửa bài đăng. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được tặng nhiều khen thưởng trong quá trình công tác và tại địa phương; gia đình của bị cáo có công với cách mạng; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư như sau: Đối với các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư đã nêu thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nếu có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư không tranh luận nội dung nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Kim C về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Kim C vắng mặt nhưng có Luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Lê Kim C tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo Lương Diệu T2 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, dữ liệu trích xuất điện thoại, sao kê tài khoản ngân hàng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Bị cáo Lê Kim C là phóng viên của Tạp chí Doanh nghiệp và Thương hiệu Nông thôn theo Hợp đồng lao động số 05/2021/TCDN&TH/HĐLĐ ký ngày 01/4/2021 và được phân công viết bài cho các chuyên mục Doanh nghiệp, bất động sản, thương hiệu, nông thôn, y tế,... Về quy trình của tòa soạn Tạp chí “Doanh Nghiệp và Thương hiệu Nông thôn”: Phóng viên chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đăng tải và khi viết bài xong sẽ gửi lên cấp trưởng ban kèm tài liệu, sau đó trưởng ban trình lên ban biên tập là ông Nguyễn Trung T3 (cố vấn tòa soạn) để xem xét, nếu nội dung bài báo nằm trong phạm vi được ủy quyền bởi Tổng biên tập thì ông T3 sẽ duyệt còn nếu nằm ngoài phạm vi thì sẽ trình lên ông Nguyễn Nam T4 (Tổng biên tập) để xem xét duyệt nếu bài hợp lệ. Khi bài viết được đăng nếu muốn sửa nội dung thì quy trình là phóng viên sẽ tiếp nhận từ cá nhân, tổ chức có mong muốn sửa nội dung bài viết và báo trưởng ban, trưởng ban tiếp tục báo cáo ban biên tập để duyệt đăng bài.

[2.2] Ngày 11/10/2024, bị cáo Lê Kim C đã đăng tải bài viết có tiêu đề “Công ty TNHH I1 có dấu hiệu hoạt động không đúng quy định pháp luật?” với bút danh “Song Phương”, trong nội dung nêu rõ cơ sở làm đẹp Iris Premium, địa chỉ D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) do bà Đặng Thị Phương T5 là chủ cơ sở có dấu hiệu hoạt động không đúng quy định pháp luật về dịch vụ làm đẹp, tiêm detox giảm mỡ, cơ sở hoạt động không đủ giấy phép hoạt động. Do bài viết gây ảnh hưởng đến uy tín doanh nghiệp nên bà

Đặng Thị Phương T5 đã thông qua trợ lý là Lê Thanh T7 liên hệ với bị cáo Lương Diệu T2 để nhờ làm trung gian đứng ra giải quyết giúp sự việc. Sau đó, bị cáo T2 đã liên hệ với bị cáo Lê Kim C đề nghị gỡ hoặc chỉnh sửa bài viết trên với số tiền 40.000.000 đồng (bị cáo T2 nói bà T5 chi phí gỡ bài là 50.000.000 đồng) thì bị cáo C đồng ý và gửi cho ông Trần Đô T8 xem xét duyệt chỉnh sửa bài viết theo hướng tên cơ sở và tên công ty thành tên viết tắt “IP”, sửa tên tiêu đề bài viết, bỏ tên người đại diện theo pháp luật là bà Đặng Thị Phương T5, bỏ địa chỉ thông tin Công ty, bỏ hình ảnh và thay bằng hình ảnh minh họa, gỡ từ khóa, đồng thời bị cáo C gửi cho bị cáo T2 xem thì bị cáo T2 hẹn bị cáo C đến quán C3 để gửi tiền cảm ơn. Sau khi bài viết được chỉnh sửa vào sáng ngày 17/10/2024 và do bị cáo T2 yêu cầu, bà T5 đồng ý cho bị cáo C 2.000.000 đồng, sau đó Lê Thanh T7 nói cần đưa thêm cho bị cáo C số tiền 10.000.000 đồng thì bà T5 không đồng ý và nói Trưởng Minh T6 chỉ chuyển khoản cho T7 52.000.000 đồng để đưa cho bị cáo C. Đến ngày 17/10/2024 tại quán H số B Ấ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Kim C đã có hành vi nhận số tiền 42.000.000 đồng, trong đó 40.000.000 đồng là tiền để chỉnh sửa bài viết, còn 2.000.000 đồng là tiền bà T5 gửi cho bị cáo C thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Như vậy, bị cáo Lê Kim C đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn là phóng viên của Tạp chí Doanh nghiệp và Thương hiệu Nông thôn, trực tiếp nhận số tiền 42.000.000 đồng để chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu của bị cáo Lương Diệu T2. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Kim C về tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến tính đúng đắn, bình thường của hoạt động báo chí, mà còn gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp được tặng thưởng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng H, Giải thưởng Nhà nước, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc được công nhận là chiến sỹ thi đua theo quy định của pháp luật thi đua khen thưởng.... theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết gia đình bị cáo có công với cách mạng, Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Kim C, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Mặc dù bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhưng xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng và chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Kim C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời, không chấp nhận luận cứ bào chữa của Luật sư về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Kim C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 256/2025/HS-ST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Kim C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Nhận hối lộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/10/2024 đến ngày 23/01/2025.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - CQ THAHS CA.TP.HCM | (1) |
| - CQCSĐT – CA.TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Khu vực 1; | (1) |
| - TAND Khu vực 1; | (1) |
| - THADS TP.HCM | (1) |
| - Phòng THADS Khu vực 1; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Luật sư; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ (17) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang